

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
TÊN ĐƠN VỊ: Khoa Công nghệ ứng dụng

ĐỀ THI/ĐỀ BÀI, RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 1, năm học 2024-2025

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Nhập môn Công nghệ sinh học		
Mã học phần:	71BIOL30012	Số tín chỉ:	02
Mã nhóm lớp học phần:	241_71BIOL30012_01		
Hình thức thi: Tiểu luận (Thuyết trình)	Thời gian làm bài:	7	ngày
☒ GV giao đề bài trong thời gian giảng dạy lớp học phần	☒ TT. Khảo thí thiết lập và giao đề bài trên hệ thống thi CTE theo lịch thi Phòng Đào tạo công bố		
☐ Cá nhân	☒ Nhóm	Số SV/nhóm:	2-3
Quy cách đặt tên file	Mã SV_Ho và ten SV_Tên học phần		

Giảng viên nộp đề thi, đáp án bao gồm cả **Lần 1 và Lần 2 trước ngày 17/11/2024.**

1. Format đề thi

- Font: Times New Roman
- Size: 13
- Quy ước đặt tên file đề thi/đề bài:
- + **Mã học phần**_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TIEUL_De 1

2. Giao nhận đề thi

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trưởng Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: khaothivanlang@gmail.com bao gồm file word và file pdf (**nén lại và đặt mật khẩu file nén**) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhất Linh).

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

Trọng số CLO và xác định CLO để lấy dữ liệu đo mức độ đạt PI

Phương pháp đánh giá	Tỷ trọng thành phần điểm (%)	Hình thức đánh giá	Công cụ đánh giá	CLO	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Thảo luận_Chuyên cần	20%	Điểm danh + thảo luận	Phiếu/đọc tên	CLO2	10	PI11.1
				CLO5	10	PI12.1
Bài tập CĐ nhóm, thuyết trình nhóm	30%	Thuyết trình CĐ	Rubric	CLO2	10	PI3.4
				CLO3	20	PI7.1
Thi tiểu luận	50%	Thuyết trình tiểu luận	Rubric	CLO2	30	PI2.1
				CLO3	10	PI3.4
				CLO5	10	PI7.1

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Vận dụng kiến thức cơ sở ngành và kiến thức ngành để góp phần tạo ra các chế phẩm sinh học phục vụ sản xuất bền vững					
CLO2	Vận dụng kiến thức chuyên ngành tích hợp đa lĩnh vực trong Công nghệ và Sinh học để giải quyết vấn đề trong sản xuất chế phẩm sinh học	Chuyên cần, thảo luận, thuyết trình chuyên đề	50			PI3.4
CLO3	Sử dụng tốt các kỹ năng làm việc nhóm để hoàn thành nhiệm vụ trong quá trình học tập theo nhóm	Thuyết trình chuyên đề, tiểu luận	30			PI7.1
CLO4	Vận dụng hiệu quả kỹ năng giao tiếp bằng lời nói, văn bản, đa phương tiện trong các tình huống xã hội và học tập					
CLO5	Tuân thủ pháp luật và nhiệm vụ của sinh viên. Định hướng nghề nghiệp tương lai và ý thức học tập suốt đời	Thuyết trình chuyên đề, tiểu luận	20			PI11.1, 12.1

III. Nội dung đề bài

1. Đề bài: Bằng kiến thức đã học, anh/chị hãy trình bày những hiểu biết của mình để thực hiện sản xuất một sản phẩm sinh học bất kỳ và hãy đánh giá về sản phẩm đó trên quan điểm khoa học và góc nhìn thực tiễn.

Gợi ý:

- Nghiên cứu sản xuất trà thảo dược (Ngải cứu, Trâm hương, Atiso, Chuối, Cam...)
- Đánh giá chất lượng chế phẩm thuốc bảo vệ thực vật từ dầu Neem/giấm gỗ/tỏi/giáp cá,...
- Giá trị và yêu cầu bảo quản của một số sản phẩm cao dược liệu; thực phẩm sấy khô; thực phẩm lên men; đồ uống (rượu, bia, nước trái cây,...).

2. Hướng dẫn thể thức trình bày đề bài:

2.1 Bài báo cáo tiểu luận để up lên trang thi (CTE): Sử dụng kiểu chữ Times New Roman (Unicode) cỡ 13 của hệ soạn thảo Winword; mật độ chữ bình thường; không được nén hoặc kéo giãn khoảng cách giữa các chữ; dẫn dòng đặt ở chế độ 1.5 lines; lề trên 2.0^{cm}; lề dưới 2.5^{cm}; lề trái 3.0^{cm}; lề phải 2^{cm}. Bài viết từ 13 - 20 trang (kể cả phụ lục hình ảnh).

Bố cục của bài tiểu luận gồm:

Tờ bìa + Mục lục (theo phụ lục 1 đính kèm)

Chương 1. Mở đầu

- Lý do chọn sản phẩm nghiên cứu;
- Mục tiêu nghiên cứu
- Ý nghĩa của đề tài

Chương 2. Tổng quan các vấn đề nghiên cứu

- 2.1 Giới thiệu về sản phẩm
- 2.2 Nguyên liệu để tạo ra sản phẩm
- 2.3 Công nghệ áp dụng

Chương 3. Phương pháp nghiên cứu/Quy trình sản xuất

Chương 4. Kết quả nghiên cứu

Chương 5. Kết luận, kiến nghị

Tài liệu tham khảo (viết theo hướng dẫn ở phụ lục 1)

2.2 Cách trình bày bài báo cáo thuyết trình bằng Powerpoint (PPT)

Bài thuyết trình được trình bày theo cấu trúc của bài báo cáo ở mục 2.1; được lọc ra các mục chính yếu để đưa vào PPT. Bài PPT yêu cầu số lượng chữ vừa phải (chủ yếu dùng từ khoá hay cụm từ; thường từ 5 – 7 dòng/1 slide. Ưu tiên thể hiện kết quả bằng bảng biểu, đồ thị và hình ảnh thật của quá trình NC tạo sản phẩm.

Tham khảo mẫu PPT ở phụ lục 2 để làm tờ bìa.

3. Rubric và thang điểm

RUBRIC: ĐÁNH GIÁ THUYẾT TRÌNH

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém < 25%
Nội dung đáp ứng yêu cầu	10	Phong phú hơn yêu cầu	Đầy đủ theo yêu cầu	Khá đầy đủ, còn thiếu 1 nội dung quan trọng	Thiếu nhiều nội dung quan trọng
	20	Chính xác, khoa học	Khá chính xác, khoa học, còn vài sai sót nhỏ	Tương đối chính xác, khoa học, còn 1 sai sót quan trọng	Thiếu chính xác, khoa học, nhiều sai sót quan trọng
	10	Cấu trúc bài và slides rất hợp lý	Cấu trúc bài và slides khá hợp lý	Cấu trúc bài và slides tương đối hợp lý	Cấu trúc bài và slides chưa hợp lý
Đảm bảo tốt các yêu cầu về trực quan	10	Rất trực quan và thẩm mỹ	Khá trực quan và thẩm mỹ	Tương đối trực quan và thẩm mỹ	Ít/Không trực quan và thẩm mỹ
Trình bày đảm bảo tính thuyết phục	5	Trình bày rõ ràng, mạch lạc	Trình bày khá rõ ràng mạch lạc	Trình bày tương đối rõ ràng, mạch lạc	Trình bày không rõ ràng, người nghe không thể hiểu được các nội dung quan trọng
	5	Lập luận vững chắc	Lập luận khá vững chắc, còn một sai sót nhỏ	Lập luận tương đối vững chắc, còn một sai sót quan trọng	Phạm nhiều lỗi lập luận quan trọng
Tương tác cử chỉ tốt	10	Tương tác bằng mắt và cử chỉ tốt	Tương tác bằng mắt và cử chỉ khá tốt	Có tương tác bằng mắt, cử chỉ nhưng chưa tốt	Không tương tác bằng mắt và cử chỉ
Quản lý thời gian	10	Làm chủ thời gian và hoàn toàn linh hoạt điều chỉnh theo tình huống	Hoàn thành đúng thời gian, thỉnh thoảng có linh hoạt điều chỉnh theo tình huống.	Hoàn thành đúng thời gian, không linh hoạt theo tình huống.	Quá giờ/kết thúc quá sớm
Trả lời câu hỏi thỏa đáng	10	Các câu hỏi đặt đúng đều được trả lời đầy đủ, rõ ràng, và thỏa đáng	Trả lời đúng đa số câu hỏi đặt đúng và nêu được định hướng phù hợp đối với những câu hỏi chưa trả lời được	Trả lời đúng đa số câu hỏi đặt đúng nhưng chưa nêu được định hướng phù hợp đối với những câu hỏi chưa trả lời được	Không trả lời được đa số câu hỏi đặt đúng
Sự phối hợp trong nhóm chặt chẽ	10				

RUBRIC: ĐÁNH GIÁ LÀM VIỆC NHÓM (Dành cho sinh viên)

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%
Thời gian tham gia họp nhóm đầy đủ	15	$(100\% \times \text{số lần họp nhóm}) \div (\text{chia đều cho}) \text{ Số lần họp nhóm}$			
Thái độ tham gia tích cực	15	Kết nối tốt	Kết nối khá tốt khác	Có kết nối nhưng đôi khi còn lơ là, phải nhắc nhở	Không kết nối
Ý kiến đóng góp hữu ích	20	Sáng tạo/rất hữu ích	Hữu ích	Tương đối hữu ích	Không hữu ích
Thời gian giao nộp sản phẩm đúng hạn	20	Đúng hạn	Trễ ít, không gây ảnh hưởng	Trễ nhiều, có gây ảnh hưởng quan trọng nhưng đã khắc phục	Không nộp/ Trễ gây ảnh hưởng không thể khắc phục
Chất lượng sản phẩm giao nộp tốt	30	Đáp ứng tốt/sáng tạo	Đáp ứng khá tốt yêu cầu	Đáp ứng một phần yêu cầu, còn sai sót quan trọng	Không sử dụng được

RUBRIC: ĐÁNH GIÁ CHUYÊN ĐỀ/BÀI TIỂU LUẬN

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém < 25%
Cấu trúc hợp lý	10	Hợp lý	Cần điều chỉnh nhỏ	Chưa hợp lý lắm	Không hợp lý
Nội dung đáp ứng các yêu cầu	60	Đầy đủ và đáp ứng hoàn toàn các yêu cầu	Đầy đủ và đáp ứng khá tốt các yêu cầu, còn sai sót nhỏ	Đầy đủ và đáp ứng tương đối các yêu cầu, có sai sót quan trọng	Không đáp ứng các yêu cầu của tiểu luận
Hình thức trình bày khoa học	20	Logic, rõ ràng, sáng tạo	Logic, rõ ràng	Có thể chấp nhận	Không đạt yêu cầu
Tuân thủ đúng thời gian quy định	10	Đúng quy định	Trễ 1 ngày	Trễ 2 ngày	Trễ 3 ngày

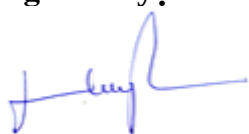
RUBRIC: ĐÁNH GIÁ THẢO LUẬN

Tiêu chí chấm điểm	Trọng số (%)	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém < 25%
Số lượt phát biểu đạt yêu cầu của giáo viên	100	4	3	2	1
<u>Tổng</u>	<u>100</u>				

RUBRIC ĐÁNH GIÁ CHUYÊN CẦN/PHÁT BIỂU

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%
Dự lớp	30	Dự học đủ tất cả các buổi	Dự học > 75%	Dự học 50% - 75%	Dự học dưới 50%
Thảo luận, phát biểu câu hỏi	70	Phân tích, đánh giá và trả lời câu hỏi tốt	Trả lời được câu hỏi nhưng Phân tích chưa tốt	Chỉ trả lời câu hỏi, không phân tích	Không trả lời được câu hỏi

TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 11 năm 2024

Người duyệt đề

TS. VŨ THỊ QUYỀN**Giảng viên ra đề**

TS. VŨ THỊ QUYỀN

Phụ lục 1: Hướng dẫn thiết kế tờ bìa và viết tài liệu tham khảo

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
KHOA CÔNG NGHỆ ỨNG DỤNG**



**TIỂU LUẬN HỌC PHẦN
NHẬP MÔN CÔNG NGHỆ SINH HỌC**

NGÀNH: CÔNG NGHỆ SINH HỌC

HỌ VÀ TÊN NHÓM SINH VIÊN (MÃ SỐ SINH VIÊN):

1-.....
2-.....
3-.....

Giảng viên hướng dẫn: TS. Vũ Thị Quyền

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 11 năm 2024

Cách viết tài liệu tham khảo

Tiếng Việt

- [1] Bộ Tài nguyên và Môi trường (2015). *Báo cáo tổng kết dự án Xây dựng cơ sở dữ liệu Quốc gia về ĐDSH ở Việt Nam*. Bộ Tài nguyên và Môi trường.
- [2] Trương Hoàng Đan và cộng sự (2018). *Điều tra cơ bản, đánh giá thực trạng ĐDSH Khu bảo tồn thiên nhiên Lung Ngọc Hoàng và xác định các vấn đề ưu tiên bảo tồn ĐDSH*. Báo cáo tổng kết khoa học kỹ thuật đề tài, Trường Đại học Cần Thơ.
- [3] Phan Hữu Hội và cộng sự (2011). *Khảo sát, đánh giá môi trường, đề xuất và triển khai giải pháp phục hồi và phát triển nguồn lợi thủy sản tỉnh Tiền Giang*. Báo cáo Chi cục thủy sản tỉnh Tiền Giang.
- [4] Vĩnh Sơn (2019). *Giải pháp phát triển du lịch gắn với bảo vệ môi trường ở Tiền Giang*. Cổng thông tin điện tử tỉnh Tiền Giang. <<http://tiengiang.gov.vn/chi-tiet-tin/?/giai-phap-phat-trien-du-lich-gan-voi-bao-ve-moi-truong-o-tien-giang/19596027>>, truy cập ngày 07/05/2020.

Tiếng Anh

- [5] Carr, W., & Kemmis, S. (1986). *Becoming critical: Education knowledge and action research*. London, United Kingdom: Falmer Press.
- [6] Dempsey, I. (2012). The use of individual education programs for children in Australian Schools. *Australasian Journal of Special Education*, 36(1), 21-31. DOI: 10.1017/jse.2012.5
- [7] Department of Finance and Administration. (2006). *Delivering Australian Government services: Managing multiple channels*. Canberra, Australia: Author.
- [8] Scheinin, P. (2009). Using student assessment to improve teaching and educational policy. In M. O'Keefe, E. Webb, & K. Hoad (Eds.), *Assessment and student learning: Collecting, interpreting and using data to inform teaching* (pp. 12-14). Melbourne, Australia: Australian Council for Educational Research.

Phụ lục 2. Mẫu Powerpoint

Tờ bìa: để logo VLU phía góc trái

